

NGHỊ QUYẾT

**về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá
phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam
giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến 2035**

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, nên đã đạt được những thành tựu quan trọng: Nông nghiệp phát triển khá toàn diện với nhiều mô hình tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị có hiệu quả; cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng tích cực; hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống nông dân được cải thiện.

Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: tốc độ tăng trưởng, giá trị sản xuất nông nghiệp nhìn chung thấp; chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp còn chậm; thu nhập của người dân khu vực nông thôn thấp. Tư duy, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về sản xuất nông nghiệp hàng hóa còn hạn chế, chậm đổi mới; chưa tạo được động lực cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư, khai thác tiềm năng phát triển nông nghiệp.

Vì vậy, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp là hết sức cần thiết để tạo đột phá phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông thôn; nâng cao đời sống người dân nông thôn.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

1.1- Quan điểm chung

Công nghiệp hóa nông nghiệp nhằm thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp từ phương thức truyền thống sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao để tạo ra khối lượng nông sản hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, khả năng cạnh tranh lớn, cung cấp cho thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Công nghiệp hóa nông nghiệp phải gắn với chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn sang lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2- Quan điểm cụ thể

- Lấy khu nông nghiệp công nghệ cao là nòng cốt, doanh nghiệp là nền tảng; khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tích tụ ruộng đất theo hình thức Nhà nước thuê đất nông nghiệp của các hộ dân cho doanh nghiệp thuê lại để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; lấy doanh nghiệp làm hạt nhân, lan tỏa, dẫn dắt các hộ nông dân học tập, tham gia sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng trong nông nghiệp.

- Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao là sản phẩm sạch, chất lượng cao, sản phẩm du lịch có thương hiệu và thị trường tiêu thụ bền vững.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp phải tạo được đột phá về: Tổ chức sản xuất; ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ; năng suất, chất lượng, sản phẩm nông nghiệp sạch có thương hiệu; đầu tư hạ tầng đồng bộ, trong đó trọng tâm là thu hút mạnh đầu tư của doanh nghiệp và đột phá về chuyển dịch cơ cấu lao động.

2- Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tạo chuyên biến căn bản về quy mô, năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, lợi thế, có thị trường tiêu thụ.

Phấn đấu đến năm 2035, cơ bản hình thành được nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, công nghệ cao; xây dựng được một số thương hiệu của các sản phẩm có lợi thế, có thị trường tiêu thụ; xây dựng con người Hà Nam văn hóa, sản xuất nông sản, thực phẩm sạch vì sức khỏe cộng đồng. Nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn.

2.2- Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2016 – 2025:

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp bình quân giai đoạn 2016 - 2025 đạt trên 4,0%.

- Cơ cấu kinh tế nội bộ ngành năm 2020: trồng trọt - lâm nghiệp 39%; chăn nuôi - thủy sản 54%; dịch vụ 7%; Năm 2025: trồng trọt - lâm nghiệp 30%; chăn nuôi - thủy sản 60%; dịch vụ 10%.

- Cơ giới hóa trong sản xuất năm 2020: làm đất đạt 100%, thu hoạch 50%; gieo trồng 60%, bảo quản chế biến 20%; Năm 2025: thu hoạch 80%, gieo trồng 80%; bảo quản chế biến 50%.

- Giá trị sản xuất/ha canh tác đến năm 2020: 250 triệu đồng/ha/năm, trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 1.500 triệu đồng/ha/năm; Năm 2025: 350 triệu đồng/ha/năm, trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 2.500 triệu đồng/ha/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020: 52 triệu đồng/người/năm; Năm 2025: 100 triệu đồng/người/năm.

- Lao động trong nông nghiệp đến năm 2020 dưới 30%; năm 2025 dưới 20%.

b) Giai đoạn 2025 – 2035:

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp bình quân giai đoạn 2026 - 2035 đạt trên 4,5%;

- Cơ cấu kinh tế nội bộ ngành đến năm 2035: trồng trọt - lâm nghiệp còn khoảng 25%; chăn nuôi, thủy sản, dịch vụ đạt khoảng 75%.

- Cơ giới hóa trong sản xuất đến năm 2035: hầu hết các khâu trong sản xuất đều áp dụng cơ giới hóa.

- Giá trị sản xuất/ha canh tác đến năm 2035 đạt khoảng 500 triệu đồng/ha/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2035 tăng ít nhất 2,5 lần so với năm 2025.

III- NHIỆM VỤ

1- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tăng nhanh ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi (sản xuất - bảo quản, chế biến - tiêu thụ) để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Đến năm 2020, hoàn thành việc tích tụ ruộng đất 3 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích 500 ha theo quy hoạch, đồng thời tích tụ ruộng đất tại các vùng có lợi thế cho doanh nghiệp công nghệ cao thuê sản xuất rau, củ quả sạch, hoa cao cấp ở các huyện, thành phố. Các khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là hạt nhân, vùng lõi lan tỏa, dẫn dắt các hộ nông dân tham gia sản xuất theo chuỗi để nâng cao giá trị gia tăng trong nông nghiệp. Tại mỗi huyện, thành phố xây dựng ít nhất 5 mô hình cánh đồng lớn có quy mô phù hợp ứng dụng công nghệ cao để sản xuất rau củ, quả sạch, hoa cao cấp theo hình thức HTX kiểu mới, liên kết hộ gia đình. Giai đoạn từ 2025 đến 2035, tiếp tục tích tụ ruộng đất, giao cho doanh nghiệp thuê lại để xây dựng phát triển mới các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, liên kết hộ gia đình hình thành các vùng sản xuất có quy mô diện tích lớn để sản xuất theo chuỗi.

2- Duy trì và phát triển chăn nuôi hộ gia đình gắn với giảm thiểu ô nhiễm môi trường, từng bước có cơ chế thúc đẩy chăn nuôi hộ gia đình chuyển sang chăn nuôi bán công nghiệp, công nghiệp, tập trung phát triển chăn nuôi bò sữa tại các huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng, Thanh Liêm.

Phấn đấu đến năm 2020, chuyển đổi khoảng 1.500 ha đất lúa cốt cao, kém hiệu quả để làm trang trại và trồng cỏ, cây thức ăn chăn nuôi cho 20.000 con bò sữa; năm 2025 bổ sung khoảng 750 ha đất lúa cốt cao, kém hiệu quả làm trang trại và trồng cây thức ăn chăn nuôi cho 30.000 con bò sữa; đến năm 2035 phát triển đàn bò sữa cơ bản đảm bảo cung cấp sữa cho các nhà máy chế biến sữa trên địa bàn; năm 2025 có 10.000 con bò thịt chất lượng cao để từng bước thay thế đàn bò vàng hiện có, hình thành vùng chăn nuôi lợn sạch không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và bảo vệ môi trường với quy mô 150.000 con tại các huyện Bình Lục, Lý Nhân. Phấn đấu đến năm 2025 đưa tỷ trọng chăn nuôi bán công nghiệp, công nghiệp chiếm trên 50% tổng giá trị sản xuất. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất cây, con giống gắn với thu mua, chế biến thực phẩm sạch.

Duy trì chợ đầu mối và nâng cấp thương hiệu lợn sạch tại Bồi Cầu huyện Bình Lục, xây dựng thêm chợ đầu mối lợn sạch tại huyện Lý Nhân.

3- Từng bước đầu tư củng cố, nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất để thu hút các doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4- Tăng nhanh tỷ lệ cơ giới hóa trong các khâu của sản xuất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ.

5- Đẩy mạnh việc xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp sạch Hà Nam; phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 5 thương hiệu, năm 2025 có ít nhất 10 thương hiệu, năm 2035 có ít nhất 15 thương hiệu.

IV- MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Đổi mới tư duy, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân để chuyển đổi mạnh mẽ tập quán sản xuất nông nghiệp từ phương thức truyền thống sang ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao. Xác định đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

2- Đổi mới xây dựng cơ chế chính sách theo hướng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đổi mới hình thức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nông dân trước đây sang hình thức hỗ trợ cho mô hình nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng

dụng công nghệ cao. Cải cách thủ tục hành chính mạnh mẽ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào sản xuất nông nghiệp.

3- Nhất quán chủ trương tích tụ ruộng đất theo hình thức Nhà nước thuê đất nông nghiệp của các hộ dân cho doanh nghiệp thuê lại để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó Tỉnh có cơ chế ứng tiền ngân sách, hỗ trợ lãi suất để tích tụ ruộng đất theo khả năng của tỉnh gắn với chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích chuyển đổi đất lúa vùng cao, kém hiệu quả sang trồng cỏ, trồng ngô, cây thức ăn phục vụ cho phát triển chăn nuôi bò sữa, bò thịt chất lượng cao.

4- Có chính sách đào tạo, hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn cùng với hỗ trợ của các doanh nghiệp, có cơ chế hỗ trợ phù hợp đưa thực tập sinh, lao động sang đào tạo, tập huấn tại nước ngoài (Nhật Bản,...) để về làm việc tại các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

5- Đầu tư hạ tầng gắn với quy hoạch: Ưu tiên bố trí vốn ngân sách đầu tư hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thu hút các nguồn lực trong nhân dân, các doanh nghiệp để phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao có lợi thế. Phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa Nhà nước và doanh nghiệp trong xây dựng cơ sở hạ tầng.

6- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng con người Hà Nam văn hóa, sản xuất hàng nông sản và thực phẩm sạch, xác định đây là tiêu chí thứ 20 trong xây dựng nông thôn mới.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch, đề án chi tiết thực hiện Nghị quyết, trong đó có kế hoạch hàng năm để thực hiện. Phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách nông nghiệp chịu trách nhiệm và trực tiếp chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035: hàng năm, 5 năm, và các cơ chế chính sách. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết kịp thời để rút kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

2- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối, Ban Quản lý các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư phát triển các khu, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3- Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, tạo sự chuyển biến thực sự thực sự về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và nhân dân để triển khai có hiệu quả Nghị quyết; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp đối với đảng viên trong toàn Đảng bộ và nhân dân để tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết.

4- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội các cấp, các cơ quan thông tin, truyền thông phối hợp thường xuyên tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết và các chủ trương, chính sách thực hiện Nghị quyết.

5- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ đảng./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng; }
- Văn phòng TW Đảng; } để báo cáo
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Ban cán sự đảng, Đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Mai Tiến Dũng